TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C, TỈNH HÀ TĨNH** Số: 04/2021/QĐ- CNHGT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *C, ngày 25 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ 32, 33,34, 35, 36 Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập tại Tòa án ngày 09 tháng 8 năm 2021 về viêc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết đươc toàn bộ vụ viêc ly hôn, tài sản chung và nuôi con chung giữa:

Người yêu cầu: - Chị Võ Thị T; sinh năm 1986

Địa chỉ: Khối 7, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

- Anh Nguyễn Minh Đ; sinh năm 1983

Địa chỉ: Khối 7, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

XÉT THẤY

Kết quả hòa giải thành có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09/8/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận nội dung hòa giải thành như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị T và anh Nguyễn Minh Đ.

1.2. Về con chung: Chị Võ Thị T và anh Nguyễn Minh Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh Trung H; sinh ngày 09/3/2011 và cháu Nguyễn Minh Kim N; sinh ngày 27/12/2013, chị Võ Thị T và anh Nguyễn Minh Đ thỏa thuận, thống nhất giao cháu Nguyễn Minh Trung H và cháu Nguyễn Minh Kim N cho chị Võ Thị T trưc tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, anh Nguyễn Minh Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng một cháu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), hai cháu mỗi tháng 2.000.00 đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 9 năm 2021 đến khi cháu H và cháu N đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng nuôi

con chung mỗi tháng một lần, anh Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai cản trở, ngăn cấm.

1.3. Về tài sản chung: Chị Võ Thị T và anh Nguyễn Minh Đ tự thỏa thuận, thống nhất tài sản chung với nhau, không yêu cầu giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Chị Võ Thị T và anh Nguyễn Minh Đ đều khai nhận không vay nợ ai cũng không ai vay nợ vợ chồng nên không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Chị Võ Thị T và anh Nguyễn Minh Đ thuộc trường hợp không phải nộp án phí theo Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết đươc quyết định. Viện kiểm sát nhân dân huyện C có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đươc quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Anh Tú